

CONTRACT BETWEEN IMPLEMENTATION OF FEUDAL MORAL, MEDICAL, RITES, AND A FATHER'S LOVE FOR HIS DAUGHTER THROUGH THE CHARACTER WANG YUHUI IN RÚ LÍN WÀI SHǏ OF WU JING ZI

Le Sy Dien

National Ethnic University on Probation

ARTICLE INFO		ABSTRACT
Received:	14/6/2021	Wu Jingzi's novel "Rú lín wài shǐ" is one of the best social satires of classical Chinese fiction. In the work, the writer delves deeply into the inner nature of each person to better understand the impact of social circumstances on the formation of character's personality. The author deeply satirizes the academic system, feudal ethics, and bad habits of people in a complicated and chaotic life. Prominent in the work is the image of Wang Yuhui, a character with many contradictions in thought, between the practice of morality, ethics, and feudal rites on the one hand and the father's affection for his daughter. Although she encouraged her daughter to die with her husband to become a paralytic, in the end, Wang Yuhui realized his failure in implementing feudal moral and ethical ideas. In this article, we apply the following methods: systematization, analysis, synthesis, interdisciplinary (culture) to focus on explaining Wang Yuhui's personality to help readers see more clearly the deep contradictions in the mind of the character.
Revised:	28/6/2021	
Published:	30/6/2021	
KEYWORDS		
Ethics		
Feudal rites		
Morality		
Rú lín wài shǐ		
Wu Jing Zi		
Wang Yuhui		

MẬU THUẦN GIỮA VIỆC THỰC HIỆN LUÂN LÍ, ĐẠO ĐỨC, LỄ GIÁO PHONG KIẾN VỚI TÌNH CẢM CỦA NGƯỜI CHA DÀNH CHO CON GÁI QUA NHÂN VẬT VƯƠNG NGỌC HUY TRONG NHO LÂM NGOẠI SỬ CỦA NGÔ KÍNH TỬ

Lê Sỹ Điền

Trường Dự bị Đại học Dân tộc Trung Ương

THÔNG TIN BÀI BÁO		TÓM TẮT
Ngày nhận bài:	14/6/2021	Nho lâm ngoại sử của Ngô Kính Tử là một trong những tiểu thuyết châm biếm xã hội xuất sắc nhất của tiểu thuyết cổ điển Trung Quốc. Trong tác phẩm, nhà văn đi sâu khám phá tầng bản chất sâu thẳm bên trong mỗi con người để nhìn nhận rõ hơn sự tác động của hoàn cảnh xã hội tới sự hình thành tính cách nhân vật. Tác giả châm biếm sâu sắc chế độ khoa cử, đạo đức lễ giáo phong kiến, những thói hư, tật xấu của con người trong đời sống bộn bề phức tạp. Nổi bật trong tác phẩm là hình tượng Vương Ngọc Huy, nhân vật có nhiều mâu thuẫn trong tư tưởng, giữa một bên là việc thực hành luân lý, đạo đức, lễ giáo phong kiến và một bên là tình cảm của người cha dành cho con gái. Mặc dù cố gắng con gái chết theo chồng để trở thành liệt nữ nhưng cuối cùng Vương Ngọc Huy đã nhận ra sự thất bại của mình trong việc thực hiện tư tưởng luân lý, đạo đức phong kiến. Bài viết này, chúng tôi vận dụng các phương pháp: hệ thống hóa, phân tích, tổng hợp, liên ngành (văn hóa học) để tập trung lý giải tính cách Vương Ngọc Huy giúp độc giả nhận thấy rõ hơn sự mâu thuẫn sâu sắc trong tư tưởng của nhân vật.
Ngày hoàn thiện:	28/6/2021	
Ngày đăng:	30/6/2021	
TỪ KHÓA		
Đạo đức		
Lễ giáo phong kiến		
Luân lý		
Nho lâm ngoại sử		
Ngô Kính Tử		
Vương Ngọc Huy		

DOI: <https://doi.org/10.34238/tnu-jst.4650>

Email: Diencdvp@gmail.com

<http://jst.tnu.edu.vn>

468

Email: jst@tnu.edu.vn

1. Mở đầu

Ngay từ khi xuất hiện trên văn đàn, Nho lâm ngoại sử đã thu hút sự chú ý của các nhà nghiên cứu trong và ngoài Trung Quốc. Đặc biệt, nhiều bài viết, công trình đã đề cập đến chủ đề, nội dung, tư tưởng của tác phẩm qua việc phân tích, đánh giá những điển hình châm biếm. Trong đó, Vương Ngọc Huy là nhân vật điển hình đại diện cho đông đảo các “công vụ viên thạo nghề” của chính quyền Mãn Thanh. Ở Vương Ngọc Huy có sự mâu thuẫn giữa một bên là việc thực hành luân lý, đạo đức, lễ giáo phong kiến với một bên là tình cảm của người cha dành cho con gái.

Tại Trung Quốc, trong Trung Quốc tiểu thuyết sử lược, khi bàn về việc con gái Vương Ngọc Huy chết theo chồng, Ngọc Huy rất vui mừng, nhưng khi đưa vào nhà thờ để thờ thì bảo là thấy đau lòng (hồi 48), Lỗ Tấn cho rằng: “chỉ mấy câu mà miêu tả sự xung đột giữa lương tâm và lễ giáo một cách rõ ràng sâu sắc” [1, tr.234]. Lý Hán Thu trong bài viết Thế giới bi kịch của Vương Ngọc Huy (李汉秋, 王玉辉的悲剧世界) cho rằng để hiểu được hình tượng Vương Ngọc Huy cần phải hiểu được sự thống trị của Tống nho trong đời sống xã hội cũng như cốt lõi văn hóa, lễ tục của Huy Châu. Theo đó, quan niệm về trình tiết đã ngấm vào lòng người như một liều thuốc độc, khiến người ta coi sự liêm khiết, tiết liệt của phụ nữ là “đề tài hay” trong lịch sử [2]. Bàn về hình tượng châm biếm Vương Ngọc Huy, Kiều Quang Huy trong bài viết Sự hình thành và tiếp nhận hình tượng Vương Ngọc Huy trong Nho lâm ngoại sử (乔光辉, 《儒林外史》中王玉辉形象的生成和接受) cho rằng Vương Ngọc Huy là một điển hình nhân vật không thể tách rời khỏi thực tế của cuộc sống. Ngô Kính Tử đã xây dựng thành công nhân vật từ nguyên mẫu có thật ngoài đời. Một kiểu mẫu đại diện cho cách hành xử mang nặng tính hủ nho, ấu trĩ, dồn người thân của mình đến tận cùng của cái chết [3]. Cảnh Xuân Hồng trong bài viết Giải thích hình tượng Vương Ngọc Huy và con gái từ lễ tục văn hóa Huy Châu (耿春红, 从徽州礼俗文化解读王玉辉父女形象) cho rằng bằng cách tìm hiểu phong tục, lễ nghi ở Huy Châu, đặc biệt các tư liệu văn hóa xung quanh các nhân vật nguyên mẫu, chúng ta có thể khám phá sâu sắc hình tượng cha con Vương Ngọc Huy cũng như khám phá nội hàm văn hóa của tác phẩm ẩn chứa trong đó [4]. Trong bài viết Các đặc điểm về tư tưởng và nghệ thuật hình tượng Vương Ngọc Huy trong Nho lâm ngoại sử (柳豹, 《儒林外史》中王玉辉形象的思想性和艺术性), Liễu Báo cho rằng trong Nho lâm ngoại sử, nhà văn miêu tả chân thực, tỉ mỉ, khắc họa sự phong phú và phức tạp tính cách từng nhân vật. Điều này được thể hiện rất rõ qua nhân vật Vương Ngọc Huy, một điển hình chứa đựng những mâu thuẫn sâu sắc trong tư tưởng [5]. Bài viết Về nguyên nhân dẫn đến bi kịch của Vương Ngọc Huy trong “Nho lâm ngoại sử” - Dựa trên lý thuyết bi kịch của Hegel (柳豹, 试论《儒林外史》中王玉辉悲剧性格的生成原因, 以黑格尔的悲剧理论为基点), Liễu Báo đã phân tích tính cách, khám phá và chứng minh nguyên nhân dẫn tới bi kịch của Vương Ngọc Huy. Vương Ngọc Huy cho rằng sự tử vì đạo của con gái phù hợp với niềm tin tâm linh của hai cha con, và hành vi đó được xã hội phong kiến cổ vũ, thúc đẩy... Bi kịch của Vương Ngọc Huy là bi kịch số phận được tạo ra bởi sự phi lý của Nho giáo phong kiến đối với tầng lớp nho sĩ [6].

Ở Việt Nam, trong cuốn Lịch sử Văn học Trung Quốc, Trần Xuân Đề đã viết: “Thông qua sự đau khổ dằn vặt của Vương Ngọc Huy, tác giả muốn phơi trần cái mâu thuẫn sâu sắc giữa lễ giáo phong kiến với tình cảm con người. Ngọc Huy cũng như người con gái thứ ba của ông là nạn nhân của thứ lễ giáo phong kiến oan nghiệt” [7, tr.224-225]. Trong lời giới thiệu bản dịch tiếng Việt Chuyện làng nho, nhận định về Vương Ngọc Huy, Phan Võ-Nhữ Thành khẳng định: “tất cả cái dã man của một thứ luân lý trái với tự nhiên được phơi bày rõ rệt, nó làm người cha biến thành một kẻ giết con, tâng tặn lương tâm” [8, tr.16].

Có thể thấy, các nghiên cứu ở Việt Nam và Trung Quốc khi bàn về nhân vật Vương Ngọc Huy đều tập trung làm nổi bật tính cách nhân vật, chỉ ra nguyên nhân sâu xa dẫn đến hành động của Vương Ngọc Huy khi đồng ý để con gái tuân tiết theo chồng. Kế thừa những nghiên cứu trước đó, bài viết này, chúng tôi sẽ có những kiến giải làm rõ hơn sự mâu thuẫn sâu sắc trong tư tưởng của nhân vật Vương Ngọc Huy, mâu thuẫn giữa một bên là việc thực hành luân lý, lễ giáo

phong kiến với một bên là tình cảm của người cha dành cho con gái. Mặc dù, cuối cùng tình cảm của người cha đã dành chiến thắng trước luân lý Tống nho nhưng suy cho cùng, Vương Ngọc Huy và con gái đều trở thành nạn nhân đáng thương của thứ lễ giáo “ăn thịt người” thời Mãn Thanh.

2. Phương pháp nghiên cứu

Chúng tôi thực hiện bài viết này dựa trên sự phối hợp của nhiều phương pháp nghiên cứu, trong đó phương pháp hệ thống hóa là chủ đạo. Đây là phương pháp sắp xếp những thông tin đa dạng thu thập được từ các nguồn, các tài liệu khác nhau thành một hệ thống với một kết cấu chặt chẽ để có thể hiểu biết đối tượng đầy đủ và sâu sắc hơn. Đồng thời chúng tôi sử dụng một số phương pháp sau:

- Phương pháp phân tích: Phân tích văn bản, tư liệu tham khảo làm cơ sở rút ra những đánh giá, kết luận chính xác, triển khai bài viết theo cấu trúc phù hợp.
- Phương pháp tổng hợp: Tổng hợp là liên kết từng mặt, từng bộ phận thông tin đã được phân tích tạo ra một hệ thống lý thuyết mới từ đầu đến cuối và sâu sắc về đối tượng.
- Phương pháp nghiên cứu liên ngành (văn hóa học): Trong nghiên cứu liên ngành, văn học và văn hóa rất được chú trọng bởi văn học là một bộ phận không thể tách rời của văn hóa. Việc nghiên cứu văn học góp phần to lớn trong việc nhận thức về vai trò của văn hóa trong sáng tạo và tiếp nhận văn học cũng như trong đời sống xã hội.

3. Nội dung

3.1. Về việc thực hiện luân lý, đạo đức trong xã hội phong kiến Trung Quốc

Xã hội Trung Quốc thời Xuân Thu - Chiến Quốc là một xã hội đầy hỗn loạn và có nhiều biến động. Các cuộc chiến tranh liên miên, bất chấp đạo lý xảy ra nhằm tranh quyền, đoạt lợi. Đây là thời kỳ mà các nguyên tắc luân lý đạo đức tốt đẹp của thời nhà Chu đã bị đảo lộn: cha không ra cha, con không ra con; vua không ra vua, tôi không ra tôi; các mối quan hệ giữa người với người trong xã hội thay đổi theo chiều hướng tiêu cực. Trước thực trạng xã hội đó, Nho giáo đã ra đời cùng thể hiện mong muốn, khát vọng đưa xã hội trở lại thời kỳ thịnh trị, thanh bình. Vì thế, có thể nói, luân lý và đạo đức là vấn đề lớn nhất trong Nho giáo. Nó bao trùm lên toàn bộ cuộc sống của con người, từ chính trị đến các vấn đề văn hóa - xã hội. Cũng giống như học thuyết chính trị, học thuyết Nho giáo lấy nhân nghĩa làm gốc. Bởi lẽ, nói đến “nhân” tức là nói tới đạo làm người; chỉ có luân lý, đạo đức mới có thể khắc phục được thực trạng: bẽ tôi giết vua, con giết cha, em giết anh, bạn bè lẫn lút nhau. Đạo đức và luân lý của Nho giáo quy định đạo làm người trong thiên hạ có năm bậc, nó phản ánh năm mối quan hệ phổ biến trong xã hội loài người. Đó là các mối quan hệ: Vua - tôi, cha - con, chồng - vợ, anh - em và bạn bè. Để có thể xử lý tốt năm mối quan hệ đó, con người cần phải có nhân, nghĩa, lễ, trí, tín. Vì vậy, vấn đề luân lý, đạo đức của Nho giáo, về thực chất, cũng chính là vấn đề giải quyết năm mối quan hệ đó trong xã hội.

Trong mỗi quan hệ vua - tôi, đó là mối quan hệ hai chiều, đòi hỏi phải có sự ứng xử qua lại của cả hai bên. Vua phải tôn trọng và quý mến, đối xử tốt với bề tôi; còn bề tôi phải giữ đạo trung khi thờ vua. Đối với bề tôi, Nho giáo quan niệm phải luôn “trung quân, ái quốc”. “Trung”, đó là phải biết giúp cho vua đi vào con đường đạo đức, dồn hết tâm trí để làm việc nhân, không được dối gạt vua, phải biết can gián vua và cũng không sợ làm mất lòng vua. “Trung” cũng tức là phải biết đặt lợi ích của đất nước lên trên hết, phải biết đem đạo lý mà thờ vua, việc gì có ích cho nước, có lợi cho dân thì giúp cho vua làm. Như vậy, để vua tôi thuận hòa, bề tôi cần phải có đức trung trong mọi công việc được vua giao. Ngược lại, vua cần phải giữ lễ trong việc sai xử bề tôi, nghĩa là không được dựa vào quyền hành và thân thế mà đối xử tệ bạc, chèn ép bề tôi. Không những thế, vua còn phải tôn trọng người hiền tài, lắng nghe lời can gián của bề tôi, không được nghe theo những lời xu nịnh, đưa ra những hành động làm tổn hại đến những bậc trung thần và quốc gia.

Trong mỗi quan hệ cha - con, Nho giáo đòi hỏi người làm cha phải có đức tính nhân từ, người làm con phải có đức hiếu đễ. Đối với Nho giáo, hiếu là cái đạo phải làm của mỗi con người sống

trong xã hội. Hiếu là để thờ cha mẹ; nó là gốc của đức nhân. Nói tới đức nhân tức là nói đến lòng yêu thương con người, mà trước hết phải biết yêu thương cha mẹ, anh chị em mình. Nho giáo cho rằng, người mà không biết yêu thương cha mẹ lại có thể đem lòng yêu thương người khác là điều không thể có được. Trong xã hội, việc phải làm đầu tiên của mỗi người là cần chịu khó học tập, rèn luyện bản thân để có thể “lập thân, hành đạo, nêu cao thanh danh đến đời sau để làm vinh hiển cho cha mẹ” (Hiếu Kinh). Như vậy, hiếu đòi hỏi người làm con phải: Thứ nhất, có trách nhiệm làm cho cha mẹ mình được xã hội tôn trọng, mà chỗ làm cho cha mẹ được tôn trọng chỉ cực, không gì bằng đem cả thiên hạ mà phụng dưỡng cha mẹ. Thứ hai, giữ được địa vị của ông cha, làm theo lễ của ông cha, tấu nhạc như ông cha, kính những người mà ông cha trọng, mến những người mà ông cha yêu, thờ người thác như thờ người sống, trọng người đã qua như trọng người đang tồn tại. Thứ ba, biết phụng dưỡng cha mẹ khi cha mẹ còn sống. Điều đó có nghĩa là khi phụng dưỡng cha mẹ thì phải có sự kính cẩn, phải có lễ. Bên cạnh đó, Nho giáo cũng chỉ rõ những việc làm được coi là sự bất hiếu và đáng bị cả xã hội lên án. Thứ nhất, không thể phụng dưỡng cha mẹ và yêu mến người thân; thứ hai, không thể phụng sự quân vương, giữ tròn chức trách, làm việc trung nghĩa; thứ ba, không thể lập thân, hành đạo và trở thành bậc hiền nhân quân tử có đạo đức.

Trong mối quan hệ vợ - chồng, Nho giáo đòi hỏi phải có sự hòa thuận. Điều đó có nghĩa là trong một gia đình thì người chồng phải biết thương yêu vợ con, chăm lo cho vợ con và là chỗ dựa của vợ con, khi người chồng chính trực cao thượng, bảo vệ người vợ, người vợ nhã nhặn khiêm hòa, sinh thành giáo dưỡng con trẻ, mỗi người làm tốt bổn phận của mình, thì gia đình tự nhiên được hòa thuận. Bên cạnh đó, người vợ phải biết chăm lo, vun vén cho gia đình mình và gia đình nhà chồng, phải biết nghe theo chồng một cách vô điều kiện. Nho giáo đề cao việc gia đình hòa thuận, bởi gia đình là cái gốc của xã hội thịnh trị, thái bình nhưng Nho giáo lại rất đề cao vai trò vị trí của người chồng, người chồng là người giữ vai trò chủ yếu trong gia đình, còn người vợ là thứ yếu, luôn ở địa vị phụ thuộc, không có sự dân chủ. Với Nho giáo, gia đình là một tiểu quốc, người chồng có quyền hành cao nhất, chồng nói thì vợ phải nghe theo, họ chịu sự chỉ bảo, sai khiến của chồng và con. Để được khen là tiết hạnh, là thực nữ, họ phải tự ép mình tuân theo những quy định khắt khe trong tam tòng, tứ đức.

Trong mối quan hệ anh - em, Nho giáo cho rằng anh em trong gia đình phải có tình thương. Là em thì phải biết kính trọng anh, nghe lời anh và anh thì phải biết bao bọc, phải biết nhường nhịn em, chở che cho em. Về thực chất, quan hệ anh - em trong Nho giáo cũng giống như quan hệ cha - con. Bởi lẽ, xã hội của Nho giáo là xã hội của quyền huynh thế phụ. Trong xã hội đó, anh là người có quyền thay cha giải quyết mọi công việc đối nội cũng như đối ngoại của gia đình.

Trong mối quan hệ bạn bè, Nho giáo đề cao đức tín và đòi hỏi mọi người phải giữ chữ tín trong giao tiếp. Nho giáo quan niệm đức tin là nền tảng của trật tự xã hội. Chính quyền mà không nhận được sự tin tưởng của dân chúng thì trước sau chính quyền đó sớm muộn cũng sẽ sụp đổ. Cũng như trong mối quan hệ với bạn bè, bạn bè mà không có lòng tin thì cũng không còn tình bạn.

Như vậy, học thuyết luân lý, đạo đức của Nho giáo tuy nói là phản ánh năm mối quan hệ phổ biến trong xã hội, nhưng về thực chất nó chỉ phản ánh hai mối quan hệ. Đó là mối quan hệ ngoài xã hội (vua - tôi; bạn bè) và mối quan hệ trong gia đình (cha - con; vợ - chồng; anh - em). Ngoài xã hội thì mối quan hệ vua - tôi là quan trọng nhất và nó được thể hiện bằng đạo trung. Trong gia đình thì mối quan hệ cha - con là lớn nhất và nó được thể hiện bằng đạo hiếu. Nho giáo coi học thuyết này là cái có thể giúp cho xã hội được ổn định, từ đó góp phần xây dựng và củng cố xã hội.

Bài viết này, trên cơ sở các mối quan hệ phổ biến về đạo đức và luân lý của Nho giáo, cụ thể xét trong mối quan hệ cha - con, chồng - vợ, chúng tôi tập trung lý giải tính cách Vương Ngọc Huy để nhận thấy rõ hơn sự mâu thuẫn sâu sắc trong tư tưởng của nhân vật, mâu thuẫn giữa một bên là việc thực hiện luân lý đạo đức lễ giáo phong kiến, một bên là tình cảm của người cha đối với con gái.

3.2. Vương Ngọc Huy trong việc thực hành luân lý, đạo đức phong kiến

Trần thuật của tiểu thuyết cho biết Vương Ngọc Huy xuất hiện ở hồi 48 của tiểu thuyết Nho lâm ngoại sử. Vương Ngọc Huy đã trạc sáu mươi tuổi, đầu đội mũ vuông, mình mặc áo màu lam, da mặt đen sạm, râu lởm đốm bạc. Y là cự tú tài trong khoảng hơn ba mươi năm. Mong ước lớn nhất của Vương Ngọc Huy là viết ba bộ sách để giúp đời. Y nói với Dư Hữu Đạt: “Chẳng giấu gì chú, sinh bình tôi, có một chí hướng. Tôi muốn viết ba bộ sách để giúp đời” [9, tr.304]. Một bộ sách về lễ, một bộ sách về văn tự, một bộ sách về hương ước. Bộ sách về lễ nói đến ba thứ lễ lớn như nói về lễ với cha mẹ, lễ với người lớn, bậc huynh trưởng. Bộ sách thứ hai viết về văn tự, còn quyển thứ ba viết về hương ước, ghi thêm những lễ nghi để dạy cho dân chúng. Bạn đọc phải thật sự tinh tường mới nhận thấy ý vị thâm biếm cao siêu của nhà văn Ngô Kính Tử dành cho nhân vật, bởi những vấn đề mà Vương Ngọc Huy viết ra thực chất là những điều có sẵn trong hệ thống luân lý, đạo đức của Nho giáo, chẳng qua y chỉ chép lại, thêm phần chú thích, lấy những dẫn chứng trong sử, lời bàn của các nhà Nho để làm dày thêm trang sách. Nhà văn Ngô Kính Tử vô cùng thâm thúy, lột trần được bản chất của nhân vật, một người hơn ba mươi năm ứng thí vẫn không đỗ chức vị cao hơn tú tài mà có hoài bão lớn lao viết sách để lưu danh thiên cổ. Tuy nhiên, qua niềm đam mê ấy, chúng ta nhận thấy Vương Ngọc Huy là người luôn nặng lòng với khoa cử, với luân lý, đạo đức, lễ giáo phong kiến và trong đời sống hiện tại y vẫn tôn thờ, cổ súy cái giáo lý đã hủ lậu, suy đồi ấy.

Sự ảnh hưởng của Nho giáo, đặc biệt là Tống Nho đã thấm sâu vào mọi phương diện của đời sống xã hội con người Trung Hoa. Các mối quan hệ trong “tam cương” ngày càng trở nên khắt khe, đối tượng thứ hai trong mỗi quan hệ “tam cương” (bề tôi, con, vợ) đều phải chịu sự phục tùng tuyệt đối với đối tượng thứ nhất (vua, cha, chồng). Bởi vậy, những người phụ nữ luôn bị nhìn nhận một cách nghiệt ngã, cực đoan về trình tiết của họ. Khi chồng chết, họ phải ở vậy, phải tiết liệt thờ chồng, hoặc chết theo chồng thì mới được biểu dương, ca ngợi, trở thành liệt nữ. Những người phụ nữ ấy sẽ được ví với những bậc trung thần trong lịch sử “trung thần bất sự nhị quân, liệt nữ bất giá nhị phu” (Vương Trạc). Nói cách khác, những ràng buộc trong việc thực hiện luân lý đạo đức đã ngấm ép buộc người phụ nữ phải tiết hạnh, phải luôn sẵn sàng thủ tiết và tuân tiết.

Khi nói chuyện với Dư Hữu Đạt, độc giả biết Vương Ngọc Huy có năm người con, một trai và bốn gái. Điều đáng chú ý ở gia đình này là con gái đầu góa chồng, còn con gái thứ ba, sau khi chồng chết đã tuân tiết để trọn đạo phu thê. Hành động của một “trinh phụ chí tiết” đã làm kinh ngạc tất cả mọi người xung quanh nhưng với Vương Ngọc Huy, y coi đó là một việc làm tốt thể hiện tấm lòng trung trinh của một liệt phụ. Người con gái ấy đã lựa chọn cái chết để giữ gìn tiết hạnh và khuôn phép, phù hợp với chuẩn mực đạo đức, luân lý của người xưa. Khâm liệm chồng xong, cô ra lạy cha mẹ chồng và cha mình rồi nói: “Thưa cha, chị cả của con đã góa chồng, ở nhà bắt cha mẹ phải nuôi. Ngày nay đến lượt chồng con cũng mất. Có lẽ nào con lại bắt cha mẹ nuôi nữa. Nghèo như cha nuôi làm sao được bấy nhiêu đứa con gái!... Nay con muốn xin từ biệt cha mẹ chồng, từ biệt cha và xin xuống suối vàng với chồng con” [9, tr.307]. Vốn là một người sùng Nho, luôn cổ súy và tôn thờ Nho giáo nên Vương Ngọc Huy hiểu và đề cao việc thực hiện theo luân lý, đạo đức phải tuân theo những chuẩn mực, khuôn mẫu nhất định. Y nói với ông bà thông gia: “Tôi đã nghĩ kỹ việc đó rồi. Đứa con gái của tôi thiết tha muốn chết theo chồng, đó là ý muốn của con tôi. Ta cứ để cho nó làm theo ý nó. Từ xưa đã có câu: “Lòng đã muốn làm sao mà cản được” [9, tr.308]. Sau đó y quay lại nói những lời động viên, khuyến khích con gái: “Con ơi! Con đã muốn thì đó là một việc lưu danh sử sách. Cha ngăn cản con làm gì! Con đã biết điều hay lẽ phải. Cha sẽ về nhà nói với mẹ con đến đây để từ biệt con” [9, tr.308]. Trong suy nghĩ của Vương Ngọc Huy, cái chết này sẽ làm thay đổi danh phận con gái và khẳng định thanh danh của gia đình, dòng họ trong việc gìn giữ luân lý, đạo đức Nho giáo. Chính vì thế, khi nói chuyện với vợ về nguyện vọng được chết của con gái, bị người vợ chỉ trích, lên án kịch liệt, y liền nói: “Bà làm gì mà hiểu được những việc như thế!” [9, tr.308]. Sau đó, Vương Ngọc Huy ở nhà vẫn cứ

điềm nhiên xem sách chờ đợi tin tức. Về điềm nhiên, không màng tới số phận bất hạnh của con gái càng chứng tỏ sự hủ lậu và xuống cấp trong ý thức, nhân cách của một cự tú tài luôn đặt lễ giáo phong kiến lên trên tất cả mọi thứ. Quả thực, không gì có thể ngăn cản được suy nghĩ, hành động điên rồ của Vương Ngọc Huy. Lúc này lí trí đã lấn át toàn bộ tình cảm của một người cha dành cho con. Thời gian chờ đợi con gái chết “đăng đặc” trong tám ngày, y mong ngóng người nhà báo tin như chờ đợi một kì tích, một điều kì diệu sẽ đến với y và gia đình. Phải chăng, Vương Ngọc Huy muốn dựa vào cái chết này để đánh bóng tên tuổi, tạo nên sự đột phá, xóa mờ đi cái danh phận tú tài vốn đã đeo đẳng y hơn ba mươi năm. Y muốn được cả xã hội thán phục và tôn trọng vì đã sinh ra một liệt nữ, một người thực hành rất tốt luân lí, đạo đức, lễ giáo phong kiến mà y đã từng dạy bảo. Khi con gái chết thật, người mẹ thương khóc vật vã, còn Vương Ngọc Huy không một chút mây may đau buồn. Y nói với vợ: “Bà mày thật là ngốc! Con bà nay đã thành tiên rồi. Bà khóc mà làm gì? Chết như thế là giỏi! Chỉ sợ sau này ta muốn chết cho có một đề tài hay như thế mà không chết được thôi!” [9, tr.309]. Y “ngẩng lên trời cười khanh khách: Chết như thế là giỏi! Chết như thế là giỏi! Và cứ cười khanh khách bước từng bước dài ra khỏi phòng” [9, tr.309]. Theo quan điểm của Vương Ngọc Huy, con người tồn tại trong đời sống là để đổi lấy sự ca ngợi của đạo đức phong kiến, dù có chết cũng phải thực hiện một cách “danh chính ngôn thuận” để cái chết có ý nghĩa nhất. Hệ thống giá trị do đạo đức phong kiến chủ trương đã chi phối phán đoán của Vương Ngọc Huy, chính vì vậy, giữa luân lí, đạo đức của Nho giáo và mối quan hệ gia đình, y đã không ngần ngại lựa chọn cái thứ nhất.

Trong tiểu thuyết Nho lâm ngoại sử, độc giả nhận thấy các mối quan hệ xã hội của Vương Ngọc Huy không hề rộng rãi. Y kết thân với một người ở núi Đặng Úy và hai anh em Dư Hữu Đạt, Dư Hữu Trọng. Đây là những điểm tựa tinh thần để Vương Ngọc Huy cố gắng hoàn thành ước mơ, hoài bão viết sách trong đời. Cũng như Vương Ngọc Huy, ba người bạn ấy là những người “guơng mẫu”, luôn đi đầu trong việc thực hành luân lí, đạo đức, lễ giáo phong kiến vốn đã lỗi thời, lạc hậu. Hai anh em Dư Hữu Trọng, Dư Hữu Đạt không ngừng cổ vũ, động viên và cung cấp vật chất cho Ngọc Huy để duy trì tình bạn cũng như giúp y có điều kiện xuất bản ba bộ sách. Họ thường xuyên gặp gỡ, trao đổi qua lại với nhau như người thân trong nhà. Ngay cả việc đưa con gái Ngọc Huy đã chết vào đền thờ và xin sắc phong của triều đình cũng do anh em Hữu Đạt, Hữu Trọng lo liệu. Trong tiêu chí lựa chọn bạn của Vương Ngọc Huy, chỉ những ai cùng chí hướng, có “tình yêu” và niềm tin sâu đậm với luân lí, đạo đức phong kiến mới có thể trở thành tri âm, tri kỉ. Chẳng thế mà khi biết người bạn ở núi Đặng Úy chết, y khóc lóc, vật vã, thương tiếc không nguôi. Cái chết của con gái y “ngửa mặt lên trời cười khanh khách”, còn khi đứng trước bài vị và quan tài của bạn thì y khóc thật thảm thương. “Vương Ngọc Huy khóc một hồi, sụp lạy bốn lạy... đặt những cuốn sách của mình trước linh cữu, khóc rống một hồi” [9, tr.312-313]. Hôm sau trước khi rời đi, “Vương lại đến trước quan tài của bạn để cáo từ, khóc lóc thảm thiết rồi gạt nước mắt xuống thuyền” [9, tr.313]. Có thể nói, người bạn ấy như một biểu tượng tinh thần, người luôn tiếp nhận những “sản phẩm” mà Vương Ngọc Huy sáng tạo ra nay đã không còn nữa. Những giọt nước mắt khóc bạn cũng chính là khóc cho bản thân mình, một sự thất vọng, chán chường, vỡ mộng và thất bại của Vương Ngọc Huy trong việc thực hiện luân lí đạo đức Tống nho. Y đã sa lầy vào con đường ấy và có lẽ chẳng bao giờ bước chân ra được nữa.

Xây dựng nhân vật, nhà văn Ngô Kính Tử không trực tiếp bày tỏ thái độ yêu, ghét, thù hận mà thông qua ngôn ngữ, hành động, nhân vật tự bộc lộ bản chất của mình. Sự châm biếm của tác giả dành cho nhân vật thật tinh tế, kín đáo mà thâm thúy, sâu cay. Nhà văn cứ “dùng dụng tường thuật”, nhân vật thì cứ vô tư thể hiện, chính điều đó khiến chúng rơi vào “bẫy” lúc nào không hay và tự bộc lộ bản chất; tiếng cười bật ra đầy sâu sắc, ý nhị.

3.3. Sự chiến thắng của tình cảm gia đình trước luân lí, đạo đức phong kiến

Đọc Nho lâm ngoại sử, độc giả có thể nhận thấy trong cuốn tiểu thuyết này, nhà văn Ngô Kính Tử đã rất tinh tế trong việc sắp xếp, dàn tuyến các nhân vật, để từ đó nhân vật bộc lộ hết

khả năng, vai trò “diễn xuất” của mình. Hơn thế, nhà văn còn đặt các nhân vật trong sự đối lập, mâu thuẫn để làm nổi bật về bản chất, tính cách con người. Do đó, hiệu quả châm biếm được đẩy lên ở mức cao nhất. Cũng là những người sùng Nho, thực hiện một cách nghiêm túc những vấn đề luân lý đạo đức phong kiến, nhưng Dư Hữu Trọng và Dư Hữu Đạt, hai anh em ruột luôn yêu thương, đùm bọc, giúp đỡ lẫn nhau vượt qua khó khăn, hoạn nạn. Chế độ cầm quyền cấp cho họ công cụ để duy trì lễ giáo, luân lý đạo đức phong kiến. Họ đối xử tốt với những người cùng chung chí hướng như Vương Ngọc Huy, thậm chí còn cổ súy, tôn vinh cho những việc làm của y. Có thể thấy, đối với Vương Ngọc Huy, Hữu Trọng, Hữu Đạt là hai người thầy đáng kính, những tấm gương sáng để y suốt đời học tập, noi theo. Với chế độ phong kiến, Vương Ngọc Huy, Dư Hữu Trọng, Dư Hữu Đạt thực chất đã trở thành những phát ngôn viên, “công vụ viên” để giải cấp cầm quyền lợi dụng duy trì trật tự đạo đức Nho giáo trong xã hội. Tuy vậy, sự khác biệt giữa Vương Ngọc Huy và hai anh em Dư Hữu Trọng, Dư Hữu Đạt chính là ở cách hành xử với những người thân yêu. Nếu như hai anh em Hữu Trọng và Hữu Đạt là những người thấu hiểu trong công việc, bảo vệ nhau lúc nguy nan thì Vương Ngọc Huy lại dễ dàng đánh mất đi cốt nhục tình thâm, tiền người con gái yêu quý về tiền giới để đổi lấy bốn chữ “tiết hạnh khả phong”, làm rạng danh gia đình, dòng tộc.

Trong Nho lâm ngoại sử, chúng ta nhận thấy Vương Ngọc Huy vì mê muội thứ luân lý, đạo đức, lễ giáo phong kiến hủ lậu mà chấp nhận để con gái mình tuần tiết theo chồng. Lúc quyết định để con gái trở thành một “liệt phụ”, lý trí của Ngọc Huy vô cùng kiên định, y thấy con gái chết dần, chết mòn mà không cứu lại còn chờ đợi và vô cùng thỏa mãn khi có người báo tin con gái chết. Tuy vậy, sau khi con gái được đưa vào đền thờ và được sắc phong liệt nữ, Vương Ngọc Huy đã có những phút xao lòng, nghĩ đến con gái mà ghen ngào nước mắt. “Người ta bày tiệc ở nhà Minh Luân và mời Vương Ngọc Huy vào, nói rằng Vương Ngọc Huy để một người con gái quý như vậy làm nổi tiếng cho cả họ. Nhưng Vương Ngọc Huy bây giờ cảm thấy đau đớn từ chối không vào dự tiệc” [9, tr.309-310]. Phải nói rằng, toàn bộ tâm ý của Vương Ngọc Huy đã dành hết cho việc thực hành luân lý, đạo đức phong kiến. Y có thể bất chấp tất cả để duy trì đam mê đó, nhưng lúc này, tình cảm xót thương của người cha dành cho con gái đã dành chiến thắng trước luân lý đạo đức Tống nho. Càng về sau, nhìn thấy sự đau khổ, tiếc thương con gái của người vợ, y không đành lòng liền đi đây đi đó. Nhìn ngắm cảnh vật và con người, y “ngắm” những điều mà mình đã làm. “Ở nhà, tôi thấy nhà tôi luôn luôn khóc lóc, trong lòng không chịu được cho nên muốn đi chơi xa ít lâu... Trên đường nhìn phong cảnh nước non xinh đẹp lại chạnh nhớ đến con gái, Vương càng buồn rầu”... “Nhìn một lát, lại thấy một người đàn bà trẻ làm Vương sực nhớ đến con gái mình. Lòng Vương ghen ngào nước mắt lăn chã tuôn rơi” [9, tr.311]. Điều này cho thấy Vương Ngọc Huy cũng có nỗi niềm của một người cha với một trái tim biết đau, biết xúc động khi nhìn thấy những người phụ nữ cùng lứa tuổi con gái mình đang vui cười trên chiếc thuyền xuôi ngược. Có thể nói, tình cảm của người cha dành cho con gái bao giờ cũng là tình cảm máu mủ, huyết thống. Cho nên, việc Vương Ngọc Huy thương nhớ, đau đớn về cái chết của con gái chính là bản năng trời đặt trong sâu thẳm tâm hồn người cha.

Mối quan hệ không thể tách rời giữa gia đình và đạo đức phong kiến luôn thường trực trong mọi suy nghĩ và hành động của Vương Ngọc Huy. Có lúc, luân lý Tống nho đã từng bước chiếm thế thượng phong trong trò chơi với học thuyết hư vô về đạo đức ấy, nhưng cuối cùng nó bị phá vỡ bởi tình cảm chân thật của con người. Bản chất người cuối cùng đã được khai sáng, nó đánh bật xiềng xích tinh thần luân lý phong kiến ngự trị trong con người Vương Ngọc Huy. Nếu như những giọt nước mắt thấm thiết, nã nê trước linh cữu người bạn thân ở núi Đặng Uy là sự thừa nhận thất bại trong việc thực hành luân lý, đạo đức phong kiến thì những giọt nước mắt khóc thương con gái là những giọt nước mắt chân thật, nó ghen lại và vỡ òa trong niềm tiếc thương khôn tả. Tiếng khóc của Vương Ngọc Huy là lời khẳng định, tuyên bố sự chiến thắng của tình cảm gia đình trước sự kiểm soát tinh thần trong việc thực hiện luân lý đạo đức phong kiến.

4. Kết luận

Phạm vi phản ánh lịch sử, xã hội trong Nho lâm ngoại sử vô cùng rộng lớn, đi vào từng phương diện cụ thể. Ngô Kính Tử nhìn thấy rõ hơn những bất cập, trái ngang của đời sống. Con người dường như bị cuốn theo vòng quay đó, các mối quan hệ xã hội bị đảo lộn, những giá trị văn hóa truyền thống bị sai lệch, thế lực kim tiền và quyền lực lên ngôi chi phối mọi mặt của đời sống xã hội. Vương Ngọc Huy là nhân vật đại diện cho tầng lớp trí thức nho sĩ cuồng tín theo đuổi danh vọng một cách rập khuôn. Y có niềm tin sâu sắc vào lễ nghi phong kiến, bởi thế y đã đánh mất đi bản chất của mình. Cả cuộc đời, Vương Ngọc Huy thực hành và mong muốn phổ biến rộng rãi luân lý, đạo đức Nho giáo trong xã hội. Đó là cách để y thỏa mãn niềm đam mê, mặc dù y biết mình sẽ đánh mất đi tình thương và lòng nhân ái của một con người. Bài viết giúp độc giả đi đến chỗ “nhận thức rõ hơn về chân chủ đề Nho lâm ngoại sử, một kiệt tác phẩm châm biếm của văn học cổ điển Trung Quốc. Tác giả cất nghĩa một cách đúng đắn bản chất và tư tưởng của bọn nhà nho đạt vận” [10, tr.126], đặc biệt nhà văn tập trung vào Vương Ngọc Huy, một điển hình tiêu biểu trong việc thực hành luân lý đạo đức nho giáo phong kiến vốn đã lỗi thời, lạc hậu.

TÀI LIỆU THAM KHẢO/ REFERENCES

- [1] X. Lu, *History of Chinese novels*, translated by D.T. Luong - D.T. Luong, VNU Publishing House, 2002.
- [2] H. Q. Li, “The Tragic World of Wang Yuhui,” *Journal of Literary Heritage*, no. 6, pp. 60-70, 2000.
- [3] G. H. Qiao, “The Formation and Acceptance of Wang Yuhui's Image in The Scholars,” *Journal of Southeast University*, vol. 6, no. 05, pp. 105-11, September 2004.
- [4] C. H. Geng, “Interpretation of Wang Yuhui's Father and Daughter Images from Huizhou Etiquette and Custom Culture,” *Journal of Hengshui University*, vol. 8, no. 4, pp. 67-69, December 10, 2006.
- [5] B. Liu, “The Ideological and Artistic Features of Wang Yuhui's Image in "The Scholars," *Journal of Chinese Teaching and Research*, no. 04, pp. 108-109, 2010.
- [6] B. Liu, “On the reasons for the formation of Wang Yuhui's tragic character in "The Scholars", based on Hegel's tragedy theory,” *Journal of Anhui Literature*, no. 08, pp. 33-34, 2010.
- [7] X. D. Tran, *History of Chinese Literature*. Education Publishing House, Hanoi, 2002.
- [8] J. Z. Wu, *The Scholars*, vol. 1 (V. Phan and T. Nhu, Translated Vietnamese), Literature Publishing House, Hanoi, 1989.
- [9] J. Z. Wu, *The Scholars*, vol. 2 (V. Phan and T. Nhu, Translated Vietnamese), Literature Publishing House, Hanoi, 1989.
- [10] S. D. Le, “Kuang Chaoren, typical degenerate in the Ru lin wai shi of Wu Jing Zi,” *TNU Journal of Science and Technology*, vol. 225, no. 10, pp. 119-126, 2020.